

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KỲ 1 – TOÁN 6 – CTST

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Cho P là tập hợp các chữ cái tiếng Việt có mặt trong từ “BÌNH THUẬN”. Cách viết nào là đúng?

- A. $P = \{B, I, N, H, T, H, U, \hat{A}, N\}$
- B. $P = \{B, I, N, H, T, U, \hat{A}, N\}$
- C. $P = \{B, I, N, H, T, U, \hat{A}\}$
- D. $P = \{B, I, H, T, H, U, \hat{A}, N\}$

Câu 2: Viết tích $3^2 \cdot 3^4$ dưới dạng lũy thừa của một số là:

- A. 3^8
- B. 6^6
- C. 6^8
- D. 3^6

Câu 3: Trong các số 452; 205; 350; 164 số chia hết cho cả 2 và 5 là .

- A. 350
- B. 164
- C. 452
- D. 205

Câu 4: Tập hợp các số tự nhiên là bội của 6 và nhỏ hơn 30 được viết là :

- A. $B(6) = \{6; 12; 18; 24\}$
- B. $B(6) = \{0; 6; 12; 18; 24\}$
- C. $B(6) = \{0; 12; 18; 24\}$
- D. $B(6) = \{0; 24\}$

Câu 5: Trong các phát biểu sau phát biểu nào sai?

- A. $(-11) \in \mathbb{N}$
- B. $7 \in \mathbb{Z}$
- C. $(-9) \in \mathbb{Z}$
- D. $0 \in \mathbb{N}$

Câu 6: Đáy sông Sài Gòn có độ sâu là 20 m. Độ cao của đáy sông so với mực nước biển được biểu diễn bằng số nguyên là :

- A. + 20 m
- B. - 20 cm
- C. - 20 m
- D. 0 m

Câu 7: Trong các phát biểu sau phát biểu nào sai?

- A. $0 < (-5)$
- B. $254 > (-4)$
- C. $0 > (-7)$
- D. $(-3) > (-15)$

Câu 8: Sắp xếp các số nguyên $7; -5; -21; 10; 12; -2$ theo thứ tự tăng dần:

- A. $-21; -2; -5; 7; 10; 12$
- B. $-21; 7; -2; -5; 10; 12$
- C. $10; -5; -2; 7; -21; 12$
- D. $-21; -5; -2; 7; 10; 12$

Câu 9: Chọn câu trả lời **sai** về hình thang cân ABCD ?

- A. Hình thang cân ABCD có hai đường chéo AC và BD bằng nhau
- B. Hình thang cân ABCD có hai cạnh bên AD và BC bằng nhau
- C. Hình thang cân ABCD có hai cạnh đáy AB và DC song song
- D. Hình thang cân ABCD có hai đường chéo AC và BD song song

Câu 10: Hình dưới đây có những hình nào?

- A. Hình tam giác đều, hình thang cân, hình thoi
- B. Hình tam giác đều, Hình lục giác đều, hình thang cân, hình thoi
- C. Hình tam giác đều, Hình lục giác đều, hình thoi
- D. Hình tam giác đều, hình thoi

Câu 11: Tam giác ABC đều có cạnh $AB = 4 \text{ cm}$. Cạnh BC có độ dài là :

- A. 4 m
- B. -4 m
- C. 4 cm
- D. -4 cm

Câu 12: Chu vi hình vuông có độ dài một cạnh là 12 cm là:

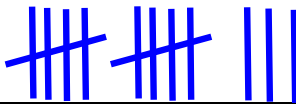
- A. 12 cm
- B. 24 cm
- C. 36 cm
- D. 48 cm

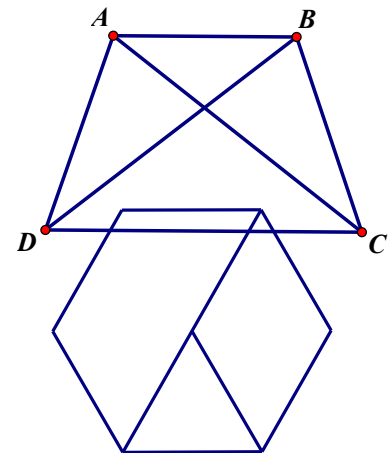
Câu 13: Thông tin rất đa dạng và phong phú. Việc sắp xếp thông tin theo những tiêu chí nhất định gọi là:

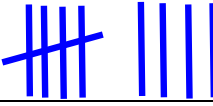
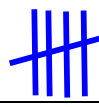
- A. Dữ liệu
- B. Phân loại dữ liệu
- C. Thống kê
- D. Số liệu

Câu 14: Bạn Hương điều tra về màu áo yêu thích của các bạn nữ trong lớp 6A thu được kết quả như sau:

Màu áo yêu thích của các bạn nữ lớp 6A

Màu áo	Kiểm đếm
Màu trắng	

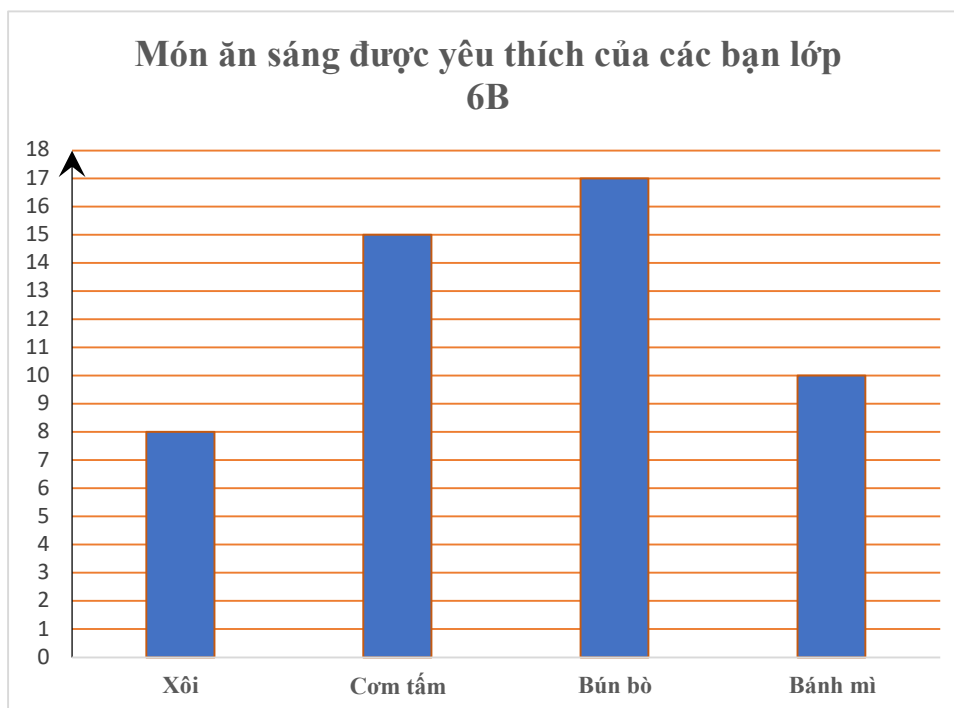


Màu đen	
Màu xanh	
Màu đỏ	

Từ bảng kiểm đếm của Hương em hãy cho biết màu áo nào được yêu thích nhất ? (biết mỗi bạn chỉ được chọn một màu áo)

- A. Màu trắng
- B. Màu đen
- C. Màu xanh
- D. Màu đỏ

Câu 15: Cho biểu đồ cột, các món ăn sáng được yêu thích của các bạn lớp 6B như sau:



Có bao nhiêu bạn yêu thích món Bún bò?

- A. 16
- B. 15
- C. 18
- D. 17

Câu 16: Một tiệm bán trái cây ghi lại số trái cây bán được trong một ngày như sau:

Số ki – lô - gam trái cây bán được trong ngày

Tên trái cây	Ổi	Nho	Cam	Chuối	Táo
Số lượng (kg)	30	15	20	25	10

Sử dụng biểu tượng sau để vẽ biểu đồ tranh

$$\bigcirc = 5 \text{ kg}$$

Cần bao nhiêu biểu tượng hình tròn trên để biểu diễn số ki – lô – gam Ổi bán được?

- A. 5 biểu tượng
- B. 6 biểu tượng
- C. 7 biểu tượng
- D. 8 biểu tượng

Câu 17: Giá trị của x trong phép tính : $36 - 3x = 24$

- A. 3
- B. 12
- C. 4
- D. 5

Câu 18: Pytago sinh ra vào khoảng năm 582 trước công nguyên, Isaac Newton sinh năm 1643 công nguyên.

Họ sinh ra cách bao nhiêu năm?

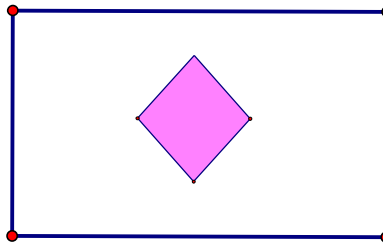
- A. 2220
- B. 2225
- C. 1061
- D. 1062

Câu 19: Kết quả của phép tính: $x^2 = 81$ là:

- A. $x = 9$
- B. $x = -9$
- C. $x = 9$ hoặc $x = -9$
- D. $x = 81$ hoặc $x = -81$

Câu 20: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 25 m, chiều rộng 15 m. Ở giữa khu vườn người ta xây một bồn hoa hình thoi có độ dài hai đường chéo là 6m và 4m. Tính diện tích phần còn lại của khu vườn?

- A. 363 m^2
- B. 363 m
- C. 336 m^2
- D. 336 m



Câu 21: Một khu vườn hình vuông có cạnh 9m. Chu vi của khu vườn là :

- A. 36m
- B. 13m
- C. 64m
- D. 81m

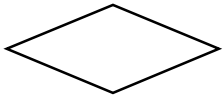
Câu 22: Một ao cá hình chữ nhật có chiều dài gấp 2 lần chiều rộng, biết chiều rộng bằng 3m. Diện tích của ao cá là :

- A. $9m^2$ B. $12m^2$ C. $27m^2$ D. $18m^2$

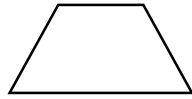
Câu 23: Điền cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống: “Tứ giác có 4 cạnh bằng nhau và 4 góc bằng nhau là ...”

- A. Hình bình hành B. Hình chữ nhật
C. Hình vuông D. Hình thoi

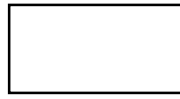
Câu 24: Trong các hình sau đây hình nào là hình bình hành:



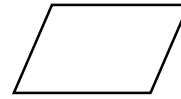
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 25: Tập hợp M các số tự nhiên nhỏ hơn 7 là:

- A. $M = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6\}$ B. $M = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$
C. $M = [0; 1; 2; 3; 4; 5; 6]$ D. $M = (0; 1; 2; 3; 4; 5; 6)$

Câu 26: Tập hợp các chữ cái có trong cụm từ “SANG TAO” là:

- A. $\{S; A; N; G; T; O\}$. B. $\{S; A; N; G; T; A\}$.
C. $\{S; N; G; O\}$. D. $\{S; A; N; G\}$.

Câu 27: Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là :

- A. Nhân và chia $\rightarrow$ Lũy thừa $\rightarrow$ Cộng và trừ.
B. Cộng và trừ $\rightarrow$ Nhân và chia $\rightarrow$ Lũy thừa.
C. Lũy thừa $\rightarrow$ Nhân và chia $\rightarrow$ Cộng và trừ.
D. Lũy thừa $\rightarrow$ Cộng và trừ $\rightarrow$ Nhân và chia.

Câu 28: Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có dấu ngoặc là :

- A. $() \rightarrow \{ \} \rightarrow []$. B. $[] \rightarrow \{ \} \rightarrow ()$.
C. $() \rightarrow [] \rightarrow \{ \}$. D. $\{ \} \rightarrow [] \rightarrow ()$.

Câu 29: Thực hiện phép tính: $268 + 45 + 132 + 55$

- A. 400 B. 300 C. 200 D. 500

Câu 30: Thực hiện phép tính: $8 \cdot 4^2 - 63 : 3^2 + 11$

- A. 83 B. 68 C. 132 D. 75

Câu 31: Tìm x biết: $x - 32 = 18$

- A. $x = 14$. B. $x = 60$. C. $x = 50$. D. $x = 40$.

Câu 32: Tìm x biết: $x - 72 = 3^2 \cdot 3^3$

- A. $x = 12$. B. $x = 1$. C. $x = 35$. D. $x = 315$.

Câu 33: Một giá sách chứa được 15 quyển. Để chứa hết 210 quyển sách, trường cần bao nhiêu giá sách?

- A. 3150 B. 14 C. 195 D. 225

Câu 34: Bạn An đi nhà sách mua 3 cây bút bi cùng loại và 6 quyển tập cùng loại. Biết giá tiền một quyển tập là 10 000 đồng. Bạn đưa chị thu ngân tờ 200 000 đồng và được chị trả lại 125 000 đồng. Hỏi giá tiền của 1 cây bút mà bạn An đã mua là bao nhiêu?

- A. 5 000 đồng B. 10 000 đồng C. 60 000 đồng D. 500 đồng

Câu 35: Số nào chia hết cho cả 2 và 5

- A. 435 B. 380 C. 755 D. 602

Câu 36: Số nào chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9

- A. 333 B. 312 C. 1008 D. 882

Câu 37: Các số nguyên tố là :

- A. 2; 4; 6; 8 B. 2; 3; 5; 7 C. 3; 6; 9; 12 D. 1; 2; 3; 4

Câu 38: Phân tích số 20 ra thừa số nguyên tố

- A. $20 = 4.5$ B. $20 = 2.10$ C. $20 = 2^2.5$ D. $20 = 10:2$

Câu 39: Tìm $U(24)$?

- A. $U(24) = \{1; 2; 3; 4; 6; 12; 24\}$.
 B. $U(24) = \{1; 2; 3; 4; 6; 8; 12; 24\}$.
 C. $U(24) = \{0; 24; 48; 72; 96; \dots\}$.
 D. $U(24) = \{1; 2; 3; 4; 6; 8; 12\}$.

Câu 40: Tìm $ƯC(9;15)$

- A. $ƯC(9;15) = \{1;3\}$
 B. $ƯC(9;15) = \{0;3\}$
 C. $ƯC(9;15) = \{1;5\}$
 D. $ƯC(9;15) = \{1;3;9\}$

Câu 41: Trong các số sau số nào thuộc $BC(4;6)$

- A. 8 B. 24 C. 6 D. 18

Câu 42: Một lớp có 12 nữ và 18 nam. Cô giáo chủ nhiệm muốn chia đều số bạn nam và bạn nữ vào các tổ. Vậy cô giáo có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu tổ

- A. 12 tổ B. 3 tổ C. 4 tổ D. 6 tổ

Câu 43: Kết quả của phép tính $2^4.2^3$ bằng:

- A. 2^6 B. 2^7 C. 2^8 D. 2^9

Câu 44: Các số nguyên $0; -23; 2021; 125$ được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là:

- A. $-23; 0; 2021; 125$ B. $125; -23; 0; 2021$
 C. $-23; 0; 125; 2021$ D. $2021; 125; -23; 0$

Câu 45: Tập hợp các số nguyên bao gồm:

- A. Số nguyên dương B. Số nguyên âm
 C. Số nguyên âm, số nguyên dương D. Số nguyên âm, số 0 và số nguyên dương

Câu 46: Kết quả của phép tính: $(-89) + (-11)$ bằng:

- A. -100 B. 100 C. -110 D. 78

Câu 47: Kết quả của phép tính $(-63) : (-9)$ bằng:

- A. 7 B. -7 C. 8 D. -8

Câu 48: Cho hình chữ nhật có chiều rộng là 6 cm, chiều dài là 8 cm. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 28 cm^2 B. 14 cm^2 C. 48 cm^2 D. 40 cm^2

Câu 49: Chiếc đồng hồ dưới đây có hình dạng giống hình:

- A. Tam giác B. Hình vuông
C. Hình thoi D. Lục giác đều



Câu 50: Bạn An mua 5 cái bút bi hết 45 000 đồng. Vậy giá tiền mỗi cây bút bi mà bạn An mua là:

- A. 9 000 đồng B. 8 000 đồng C. 10 000 đồng D. 6 000 đồng

Câu 51: Tính tổng các số nguyên x thỏa mãn điều kiện $-3 \leq x \leq 3$, được kết quả là:

- A. -3 B. 0 C. -1 D. 1

Câu 52: Dữ liệu tốc độ chạy trung bình của một số động vật được cho trong bảng sau đây:

Tốc độ chạy của con vật nào là nhanh nhất?

- A. Báo gấm B. Sơn dương
C. Ngựa vằn D. Thỏ

Tốc độ chạy trung bình của một số động vật	
Con vật	Tốc độ (km/h)
Chó sói	69
Ngựa vằn	64
Sơn dương	98
Thỏ	56
Hươu cao cổ	51
Báo gấm	112

Câu 53: Tìm x biết $x - 321 = 115$. Kết quả của x là :

- A. 436 B. 206 C. 463 D. -206

Câu 54: Cho các số sau: 79; 136; 241; 895. Số nào chia hết cho 2?

- A. 79 B. 136 C. 241 D. 895

Câu 55: Phân tích số 48 ra thừa số nguyên tố:

- A. $2^2.2^2.3$ B. $2^2.3.4$ C. $3^4.2$ D. $2^4.3$

Câu 56: Long có một tờ giấy màu hình chữ nhật kích thước 36 cm và 24 cm. Long muốn cắt tờ giấy thành những mảnh nhỏ hình vuông bằng nhau. Tính độ dài lớn nhất của cạnh hình vuông đó ? Kết quả độ dài lớn nhất của cạnh hình vuông là :

- A. 10 cm B. 11 cm C. 12 cm D. 14 cm

Câu 57: Bội chung nhỏ nhất của 28 và 35 là:

- A. 7 B. 70 C. 140 D. 280

Câu 58: Vào mùa đông, nhiệt độ ở Seoul là -5°C . Nhiệt độ ở Paris là -4°C . Nhiệt độ ở London là -7°C . Hỏi nhiệt độ ở thành phố nào thấp nhất ?

- A. Seoul B. London C. Paris D. Paris và London

Câu 59: Số tự nhiên x thỏa mãn: $x - 12 = -10$

- A. $x = 2$ B. $x = -2$ C. $x = 22$ D. $x = -22$

Câu 60: Kết quả của phép tính $100 + 27.(-6)$

- A. 62 B. -62 C. 12 D. -12

Câu 61: Bảng dữ liệu cho biết thân nhiệt của một bệnh nhân. Tìm dữ liệu không hợp lý trong bảng sau:

37	37	37	39	40
37	38	37	57	39

- A. 39 B. 37 C. 57 D. 38

Câu 62: Cho bảng thống kê về số Tivi bán được qua các năm. Năm nào số tivi bán ít nhất ?

Năm	2006	2007	2008	2009
Số tivi bán được	300	250	200	150

- A. 2006 B. 2007 C. 2008 D. 2009

Câu 63: Quảng đường An đi từ nhà đến trường dài 726m. Trên đường đến trường, An ghé qua nhà sách để mua bút. Hỏi quãng đường từ nhà sách đến trường dài bao nhiêu mét? Biết rằng quãng đường từ nhà An đến nhà sách dài 412m và 3 vị trí này thẳng hàng.

- A. 1138m B. 324m C. 314m D. 334m

Câu 65: Hình chữ nhật ABCD có cạnh AB song song với cạnh nào?

- A. AD B. BD C. AC D. CD

Câu 66: Hình bình hành MNPQ có MP cắt NQ tại O. Độ dài đoạn thẳng OP bằng độ dài đoạn thẳng nào?

- A. ON B. OM C. OQ D. MP

Câu 67: Cho tập hợp $A = \{1; 2; 3\}$. Chọn đáp án sai?

- A. $1 \in A$. B. $2 \in A$. C. $3 \in A$. D. $1 \notin A$.

Câu 68: Cho tập hợp $A = \{n \in \mathbb{N} / 3 \leq n < 10\}$. Số phần tử của tập hợp A là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 69: Cho tam giác đều ABC, biết $AB = 4$ cm. Khi đó BC có độ dài là:

- A. 5 cm B. 4 cm C. 3 cm D. 2 cm

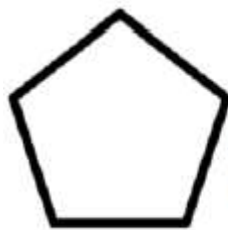
Câu 70: Tính nhanh: $85.35 + 85.92 - 85.27$.

- A. 850 . B. 100 . C. 1000 . D. 8500 .

Câu 71: Trong hình chữ nhật, khẳng định nào sai trong các khẳng định sau đây ?

- A. Hai cạnh đối bằng nhau B. Hai cạnh đối song song
C. Hai đường chéo vuông góc D. Hai đường chéo bằng nhau

Câu 72: Trong hình dưới đây, hình nào có hình ảnh của tam giác đều?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 . B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 73: Kết quả của phép tính $60 - [120 - (42 - 33)^2]$ là:

- A. 18 B. 19 C. 20 D. 21

Câu 74: Tìm x, biết $x - 2 = 7$

- A. $x = 5$. B. $x = 9$. C. $x = 2$. D. $x = 3$.

Câu 75: Tìm x, biết: $6(x + 2^3) + 40 = 100$

- A. $x = 4$. B. $x = 2$. C. $x = 6$. D. $x = 10$.

Câu 76: Tính: $12 + 39 + 88$. Kết quả là :

- A. 139 B. 138 . C. 137 D. 136

Câu 77: Bình được mẹ mua cho 9 quyển vở, 5 cái bút bi và 2 cục tẩy. Giá mỗi quyển vở là 5000 đồng, giá mỗi cái bút bi là 3000 đồng, giá mỗi cục tẩy là 5000 đồng. Mẹ Bình đã mua hết số tiền là :

- A. 80000 đồng. B. 90000 đồng. C. 60000 đồng. D. 70 000đồng.

Câu 78: Từ các chữ số 1,2,3 viết được bao nhiêu số chia hết cho 3 mà các chữ số khác nhau:

- A. 2 . B. 3 . C. 4 D. 6

Câu 79: Trong các số 2160,1935,1957; 1020 số chia hết cho cả 3 và 5 là:

- A. 2160; 1020 B. 2160; 1935
C. 2160; 1935; 1020 D. 2160; 1957; 1020

Câu 80: Biểu thức chia hết cho 3 là:

- A. $1260 + 5306$. B. $4366 - 324$. C. $2.3.4.6+27$. D. $3^2 + 46$.

Câu 81: Thay * bằng một chữ số để $\overline{23^*}$ chia hết cho 3 là :

- A. $* \in \{1; 4; 7\}$. B. $* \in \{2; 4; 7\}$. C. $* \in \{4; 7; 9\}$. D. $* \in \{3; 6; 9\}$.

Câu 82: Số nguyên tố nhỏ nhất là:

- A. 0 . B. 2 . C. 3 . D. 5 .

Câu 83: Các ước nguyên tố của 30 là:

- A. $\{1; 2; 3\}$. B. $\{2; 3; 6\}$. C. $\{3; 5; 7\}$. D. $\{2; 3; 5\}$.

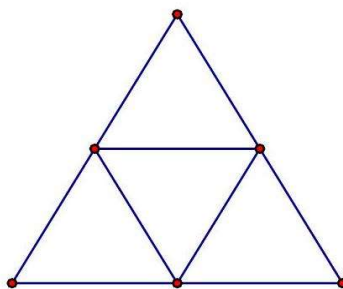
Câu 84: Dạng phân tích thành tích các thừa số nguyên tố của 60 là :

- A. $2^2 \cdot 3 \cdot 5$. B. $2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$. C. $2 \cdot 3^2 \cdot 5$. D. $2 \cdot 3 \cdot 5^2$.

Câu 85: Thay * bởi một chữ số để $\overline{5^*}$ là số nguyên tố?

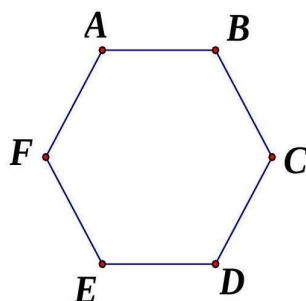
- A. $* \in \{2; 3\}$. B. $* \in \{3; 9\}$. C. $* \in \{3; 7\}$. D. $* \in \{6; 9\}$.

Câu 89: Biết độ dài các cạnh của mỗi tam giác trong hình sau là bằng nhau, có tất cả bao nhiêu tam giác đều?



- A. 3 . B. 4 . C. 5 . D. 6 .

Câu 90: Cho hình lục giác đều $ABCDEF$, cạnh AB song song với cạnh nào sau đây?



- A. EF . B. BC . C. CD . D. DE .

Câu 91: Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau:

- A. Trong hình chữ nhật: Bốn góc bằng nhau và bằng 90° .

B. Trong hình chữ nhật: Các cạnh đối bằng nhau.

C. Trong hình chữ nhật: Hai đường chéo bằng nhau.

D. Trong hình chữ nhật: Các cạnh bằng nhau.

Câu 92: Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 90 cm và chiều rộng 60 cm là:

A. 150 cm^2 . B. $0,54 \text{ m}^2$. C. 300 cm^2 . D. 540 cm^2

Câu 93: Hình thoi $ABCD$ có diện tích 20 cm^2 và đường chéo AC bằng 10 cm. Đường chéo BD có độ dài là:

A. 2 cm. B. 3 cm. C. 4 cm. D. 5 cm.

Câu 94: Hình chữ nhật có chiều dài và chiều rộng cùng tăng 4 lần thì diện tích của nó tăng

A. 4 lần. B. 12 lần. C. 8 lần. D. 16 lần.

Câu 95: Kết quả đúng của phép tính $2^6 : 2$ là:

A. 2^7 B. 2^5 C. 2^6 D. 1^6

Câu 96: Tích $3^4 \cdot 3^5$ được viết gọn là:

A. 3^{20} B. 6^{20} C. 3^9 D. 9^9

Câu 97: Số 75 được phân tích ra thừa số nguyên tố là:

A. $2.3.5$ B. $3.5.7$ C. 3.5^2 D. $3^2.5$

Câu 98: Các viết tập hợp nào sau đây đúng ?

A. $A = [1; 2; 3; 4]$ B. $A = (1; 2; 3; 4)$

C. $A = 1; 2; 3; 4$ D. $A = \{1; 2; 3; 4\}$

Câu 99: Số 29 được viết trong hệ La Mã là:

A. IXXX B. XIVX C. XIXX D. XXIX

Câu 100: Lũy thừa 7^4 có giá trị bằng :

A. 28 B. 343 C. 2401 D. 11

Câu 101: Có bao nhiêu số nguyên tố trong các số sau: 7; 13; 21; 23; 29; 137.

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 102: Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là:

A. Nhân và chia $\Rightarrow$ Lũy thừa $\Rightarrow$ Cộng và Trừ

B. Lũy thừa $\Rightarrow$ Nhân và chia $\Rightarrow$ Cộng và trừ

C. Cộng và trừ $\Rightarrow$ Nhân và chia $\Rightarrow$ Lũy thừa.

D. Lũy thừa $\Rightarrow$ Cộng và trừ $\Rightarrow$ Nhân và chia.

Câu 103: Tổng nào sau đây chia hết cho 6.

A. $42 + 186$ B. $58 + 186$; C. $93 + 18$ D. $25 + 12$

Câu 104: Giá trị của 5^3 là :

A. 15 . B. 25 . C. 75 . D. 125

Câu 105: Kết quả phép tính $18 : 3^2 - 2^0$ là:

A. 18 B. 0 C. 1 D. 12

Câu 106: Kết quả của phép tính $3.5^2 - 16 : 2^2$ bằng :

A. 71 B. 60 C. 73 D. 63

Câu 107: Cho $a^2 \cdot b \cdot 7 = 140$, với a, b là các số nguyên tố, vậy a có giá trị bằng bao nhiêu?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 108: Tìm số tự nhiên x để $A = 75 + 1003 + x$ chia hết cho 5

A. $x \text{ M5}$ B. x chia cho 5 dư 1 C. x chia cho 5 dư 2 D. x chia cho 5 dư 3

Câu 109: Tổng chia hết cho 5 là :

A. $10 + 25 + 34 + 2000$ B. $5 + 10 + 70 + 1995$

C. $25 + 15 + 33 + 45$

D. $12 + 25 + 2000 + 1997$

Câu 110: Tổng các số tự nhiên x thỏa mãn $(x - 4)^5 = (x - 4)^4$ bằng

A. 9

B. 8

C. 7

D. 6.

Câu 111: Trong một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài 25 m và chiều rộng 9 m người ta xây một bồn hoa hình vuông có cạnh 2 m. Diện tích còn lại của sân chơi là:

A. 4 m^2 .

B. 225 m^2 .

C. 221 m^2 .

D. 229 m^2 .

Câu 112: Để lát nền một phòng học hình chữ nhật người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 30 cm. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch để lát kín nền phòng học đó, biết rằng nền phòng học có chiều rộng 6 m và chiều dài 12 m và phần mạch vữa không đáng kể?

A. 750 viên gạch

B. 800 viên gạch

C. 900 viên gạch

D. 1000 viên gạch

Câu 113: Tìm hai số tự nhiên a, b sao cho $\overline{a3b}$ chia hết cho 2,3,5,9 ?

A. $a = b = 0$

B. $a = 5; b = 0$

C. $a = 3; b = 0$

D. $a = 6; b = 0$

Câu 114: Một hình thoi có chu vi 24 cm. Độ dài cạnh của hình thoi là:

A. 6 cm

B. 15 cm

C. 10 cm

D. 8 cm

Câu 115: Cho hình vuông có chu vi 28 cm. Độ dài cạnh hình vuông là:

A. 4 cm

B. 7 cm

C. 14 cm

D. 8 cm

Câu 116: Hãy chọn câu sai. Cho ABCD là hình chữ nhật có O là giao điểm hai đường chéo. Khi đó:

A. $AC = BD$

B. $AB = CD; AD = BC$

C. $OA = OB$

D. $OC > OD$

Câu 117: Độ dài đáy của hình bình hành có chiều cao 24 cm và diện tích là 432 cm^2 là:

A. 16 cm

B. 17 cm

C. 18 cm

D. 19 cm

Câu 118: Tìm số tự nhiên x biết : $3 \cdot x + 5 \cdot x = 16$

A. $x = 2$

B. $x = 3$

C. $x = 4$

D. $x = 5$

Câu 119: Không tính giá trị cụ thể, hãy so sánh a và b biết $a = 2023.2023; b = 2018.2024$?

A. $a > b$

B. $a < b$

C. $a = b$

D. $a \geq b$

Câu 120: Viết kí hiệu cho diễn đạt “ x là một phần tử của tập A” là

A. $x \in A$.

B. $x \leq A$.

C. $x \notin A$.

D. $x \subseteq A$.

Câu 121: Chữ số 4 trong số tự nhiên 3452 có giá trị bằng

A. 34.

B. 40.

C. 400.

D. 452.

Câu 122: Trong các số sau, số nào là ước của 33?

A. 2.

B. 13.

C. 5.

D. 11.

Câu 123: Chọn khẳng định sai.

A. Số đối của số -4 là 4.

B. Số đối của 7 là -7 .

C. Số đối của 11 là $-(-11)$.

D. Số đối của 0 là 0.

Câu 124: Điểm A trong hình bên biểu diễn số nguyên nào dưới đây?

A. -5 .

B. -4 .

C. 4.

D. 5.

Câu 125: Hình vuông có cạnh là a (Hình 1) thì chu vi của hình vuông đó bằng

A. $4a$.

B. 4^a .

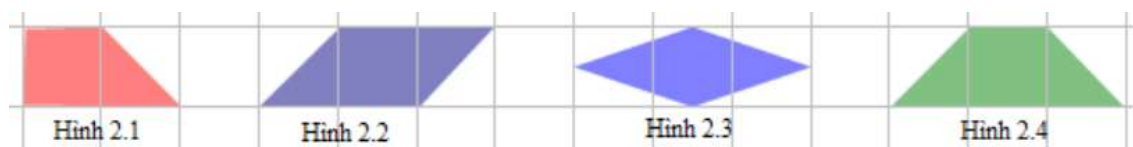
C. $4 + a$.

D. a^2 .



Hình 1

Câu 126: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thoi?



- A. Hình 2.1. B. Hình 2.2. C. Hình 2.3. D. Hình 2.4.

Câu 127: Viết tích $5^6 \cdot 5^2$ dưới dạng một lũy thừa là

- A. 10^8 . B. 5^8 . C. 25^8 . D. 5^4 .

Câu 128: Có bao nhiêu số nguyên tố có hai chữ số, chữ số hàng chục là 2?

- A. 3 số. B. 1 số. C. 4 số. D. 2 số.

Câu 129: Số nào dưới đây chia hết cho cả 5 và 2?

- A. 2020. B. 2022. C. 2025. D. 2054.

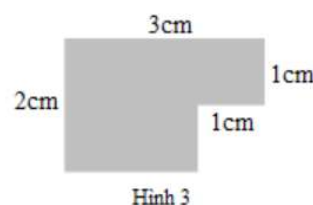
Câu 130: Cho biết $a = 2^3 \cdot 5$ và $b = 2 \cdot 3^2 \cdot 5$. Khi đó ƯCLN(a, b) bằng

- A. 40. B. 10. C. 30. D. 360.

Câu 131: Một miếng bìa có hình dạng và kích thước như hình bên

(Hình 3). Diện tích của miếng bìa bằng

- A. 5 cm. B. 10 cm^2 .
C. 5 cm^2 . D. 6 cm^2 .



Câu 132: Khối 6 có 232 học sinh đi tham quan. Nhà trường cần thuê ít nhất bao nhiêu ô tô 24 chỗ ngồi để đủ chỗ cho tất cả học sinh?

- A. 7 xe. B. 8 xe. C. 9 xe. D. 10 xe.

Câu 133: Vào một ngày tháng Một ở Mẫu Sơn (Lạng Sơn), ban ngày nhiệt độ là -2°C , ban đêm hôm đó nhiệt độ giảm 1°C . Vậy nhiệt độ ban đêm hôm đó là

- A. -3°C . B. 1°C . C. 3°C . D. -1°C .

Câu 134: Chữ số tận cùng của số $n = 3^{40}$ bằng

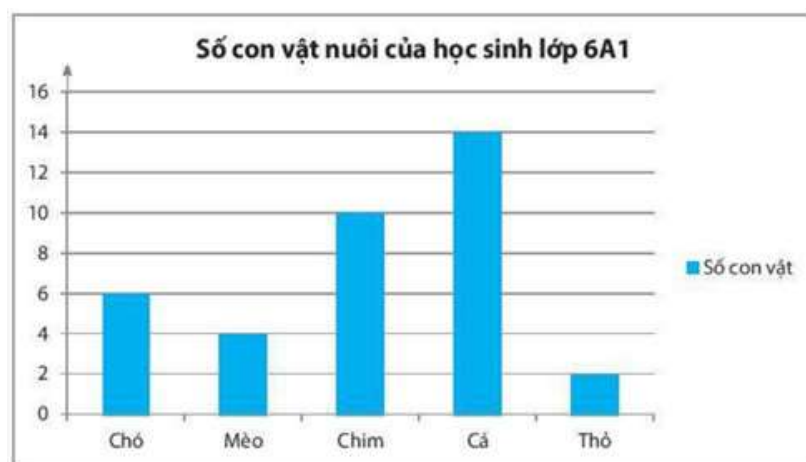
- A. 0. B. 2. C. 1. D. 9.

Bài 135: Kết quả điều tra về loại quả yêu thích nhất đối với một số bạn trong lớp 6C được ghi lại trong bảng dưới đây. Các bạn thích ăn quả nào nhất?

bưởi	xoài	táo	táo	xoài	chuối
chuối	bưởi	xoài	táo	cam	chuối
xoài	chuối	cam	xoài	mận	xoài
cam	xoài	chuối	cam	chuối	cam
mận	cam	xoài	mận	xoài	mận

- A. Cam B. Chuối C. Xoài D. Mận

Bài 136: Dựa vào biểu đồ cột sau, em hãy cho biết tổng số vật nuôi của các bạn lớp 6A là bao nhiêu con?



A.10

B. 22.

C. 32.

D. 36.

B. PHẦN TỰ LUẬN**Bài 1:** Thực hiện phép tính

a) $17 + 26 : 2$

b) $300 : [130 - 6(45 - 40)]$

Bài 2: Thực hiện phép tính:

a) $(-15) \cdot (-2)$

b) $(-27) \cdot 36 + 54 \cdot (-27)$

Bài 3: Một đội thanh niên làm công tác cứu trợ các vùng thiên tai gồm có 76 nam và 84 nữ. Người ta muốn chia đội thành nhiều tổ sao cho mỗi tổ có số nam bằng nhau và số nữ bằng nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu tổ?**Bài 4:** Cho hình chữ nhật ABCD có hai kích thước $AB = 6 \text{ cm}$ và $AD = 4 \text{ cm}$.

a) Vẽ hình chữ nhật ABCD.

b) Tính diện tích hình chữ nhật ABCD.

Bài 5: Ghi nhanh **tháng sinh** của 10 bạn trong tổ 1 của lớp 6A như sau :

5	8	4	8	4
5	2	2	5	2

(2: Tháng 2; 4: Tháng 4; 8: Tháng 8; 5: Tháng 5)

Em hãy lập bảng thống kê tương ứng.

Bài 6: Tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $73.34 + 73 + 73.65$

b) $(-45) + (-35)$

c) $299 - 6[(12 + 2^3) : 5 - 3]$

Bài 7: Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $30 - x : 6 = 2^4$

b) $35 - 3(x + 2) = 5$

c) $3^{x-2} - 15 = 66$

d) $48 : x$

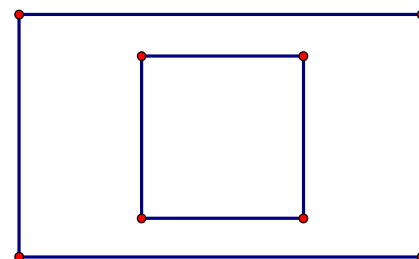
Bài 8: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài là 52 m, chiều rộng 36 m. Người ta chia khu đất này thành các hình vuông bằng nhau. Hỏi cạnh hình vuông lớn nhất có thể chia được có độ dài bằng bao nhiêu?

Bài 9: Một trường tổ chức cho khoảng 700 đến 800 học sinh đi tham quan bằng ô tô. Tính số học sinh đi tham quan biết rằng nếu xếp 40 em hay 45 em vào 1 xe thì đều vừa đủ

Bài 10: Bác Hai có một mảnh vườn hình chữ nhật với chiều dài 20 mét và chiều rộng là 12 mét. Giữa mảnh vườn bác đào một cái ao hình vuông để nuôi cá cạnh 8 mét, phần còn lại của mảnh vườn bác dùng để trồng rau.

Bác dự định mua một tấm lưới để rào xung quanh khu vườn. Hỏi:

- Bác Hai cần phải mua tấm lưới dài ít nhất là bao nhiêu mét?
- Tính diện tích trồng rau?



Hình 3

Bài 11: An có 100 000 đồng. An đã đặt mua đơn hàng bên dưới trên Shopee và được freeship.

- Bạn còn lại bao nhiêu tiền?
- Số tiền còn lại bạn có thể mua được nhiều nhất bao nhiêu cây bút chì giá 3 000 đồng mỗi cây? Khi đó bạn còn dư bao nhiêu tiền?

☒



01 Vở kẻ ngang Biển Đảo Quê Hương

9.9 FREESHIP XTRA

₫6.000

–
10
+



☒



01 Bút bi TL025 ngòi 0.8mm

Phân loại: Xanh ▾

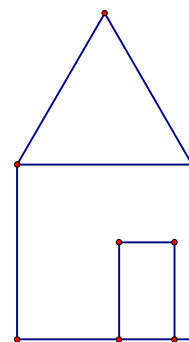
9.9 FREESHIP XTRA

₫5.000

–
4
+

Bài 12: Em hãy vẽ “ngôi nhà” bên cạnh theo yêu cầu sau nhé:

- Vẽ hình vuông ABCD cạnh 6cm
- Từ cạnh CD dựng tam giác đều CDE ra phía ngoài hình vuông
- Vẽ “cửa” hình chữ nhật MNPQ dài 3cm, rộng 2 cm. Vị trí đặt “cửa” tùy ý bên trong ngôi nhà



Bài 13: Bạn Khoa thống kê được tháng sinh của 24 bạn đầu tiên trong lớp như sau:

6; 2; 5; 9; 12; 4; 11; 6; 7; 10; 11; 2;

6; 6; 9; 1; 6; 7; 12; 10; 11; 1; 8; 1

Em hãy điền dữ liệu vào bảng sau và cho biết tháng nào có nhiều bạn sinh trùng nhất

Tháng							
Số bạn sinh tháng đó							

Bài 14: Thực hiện phép tính:

a) $2 \cdot 5^2 - 176 : 2^3$

b) $(-15) + (-30) + 4$

Bài 15: Tìm x, biết:

a) $x + 17 = -12$

b) $82 - (x + 15) = 60$

Bài 16: Một trường THCS tổ chức cho từ 600 đến 700 học sinh đi học tập ngoại khóa ngoài trời. Tính số học sinh đi học tập ngoại khóa ngoài trời biết rằng nếu xếp 42 hay 45 em vào một xe thì đều không dư em nào?

Bài 17: Điều tra môn học yêu thích nhất của mỗi học sinh tổ 1 lớp 6A, bạn tổ trưởng thu được bảng số liệu sau:

T	V	N	N	L	T
K	K	V	T	T	N

Viết tắt: T : Môn Toán ; V : Môn Văn ; N : Môn Ngoại ngữ; L: Môn Lịch sử và địa lý ;

K : Môn Khoa học tự nhiên

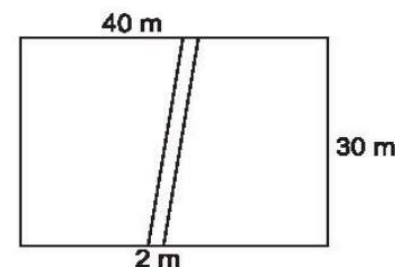
Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Tổ 1 có bao nhiêu học sinh?

b) Hãy gọi tên bảng dữ liệu trên?

c) Hãy lập bảng thống kê tương ứng và cho biết môn học nào được các bạn tổ 1 yêu thích nhất?

Bài 18: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 40 m, chiều rộng 30 m, với lối đi hình bình hành rộng 2 m (như hình vẽ). Em hãy tính diện tích phần mảnh vườn không tính lối đi.



Bài 19: Thực hiện phép tính

a) $12 : 6 - 5$

b) $140 - [25 : (4^2 - 11) + 4]$

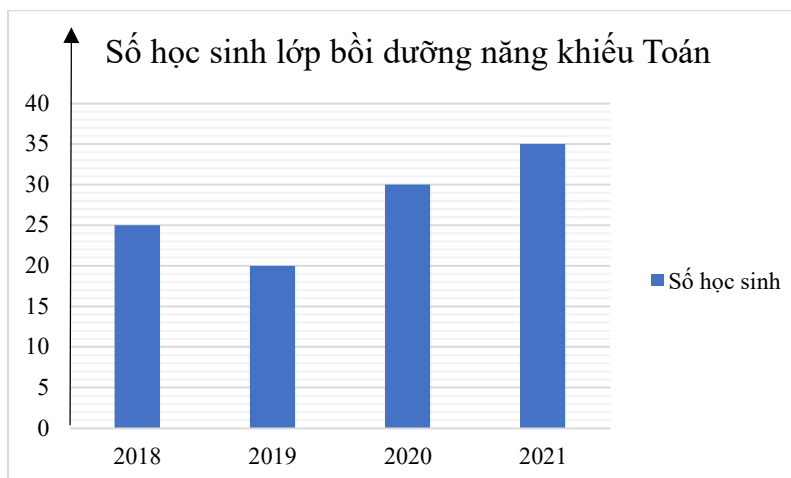
Bài 20: Tìm x, biết

a) $3 \cdot x + 5 = 11$

b) $x \in BC(10; 12; 18)$ và $0 < x < 300$

Bài 21: Nhân dịp Năm mới, lớp của bạn An đã chuẩn bị các phần quà như nhau, từ 240 thanh sô cô la nhỏ và 160 cái bánh để tặng các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi lớp của bạn An đã chuẩn bị được nhiều nhất bao nhiêu phần quà và khi đó, mỗi phần quà bao gồm mấy thanh sô cô la và mấy cái bánh?

Bài 22: Biểu đồ cột dưới đây cho biết thông tin về số học sinh của lớp năng khiếu Toán của trường THCS Mùa Xuân trong 4 năm.



a) Trong năm nào, số học sinh của lớp năng khiếu Toán nhiều nhất? Trong năm đó, số học sinh của lớp năng khiếu Toán là bao nhiêu?

b) Tổng số học sinh của lớp năng khiếu Toán trong 4 năm là bao nhiêu?

Bài 23: Tính:

a) $608 : 2^3 + 75$

b) $(112 + 4) \cdot 3 - (22 - 8)$

Bài 24: Tìm x:

a) $x + 15 = 120$

b) $(x + 34) - 12 = 115$

Bài 25: Cho bảng thống kê sau:

Số xe máy bán được mỗi ngày trong một tuần tại cửa hàng A	
Ngày	Số xe bán được
Thứ hai	15
Thứ ba	10
Thứ tư	25
Thứ năm	35
Thứ sáu	40
Thứ bảy	25
Chủ nhật	30

a) Ngày thứ hai bán được bao nhiêu xe?

b) Ngày nào bán được số xe nhiều nhất?

c) Ngày nào bán được số xe ít nhất?

d) Tổng số xe bán được vào ngày thứ bảy và chủ nhật là bao nhiêu?

Bài 26: Ba bạn Thủy, Hà, Tuấn cùng tham gia một câu lạc bộ tiếng Anh. Thủy cứ 4 ngày đến câu lạc bộ một lần. Hà thì 6 ngày đến câu lạc bộ một lần. Còn Tuấn chỉ đến được vào mỗi ngày chủ nhật. Hôm nay, ba bạn cùng gặp nhau ở câu lạc bộ. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày nữa thì ba bạn lại cùng gặp nhau lần nữa tại câu lạc bộ.

Bài 27: Học sinh của lớp 6A khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 4, hàng 8 đều vừa đủ hàng. Biết số học sinh lớp 6A trong khoảng từ 35 đến 60. Tính số học sinh của lớp 6A.

Bài 28: Diện tích của một tấm bảng hình chữ nhật là 800 cm^2 , Chiều rộng của tấm bảng là 2 m . Người ta muốn nẹp xung quanh tấm bảng đó bằng khung nhôm. Hỏi khung nhôm đó dài bao nhiêu mét?

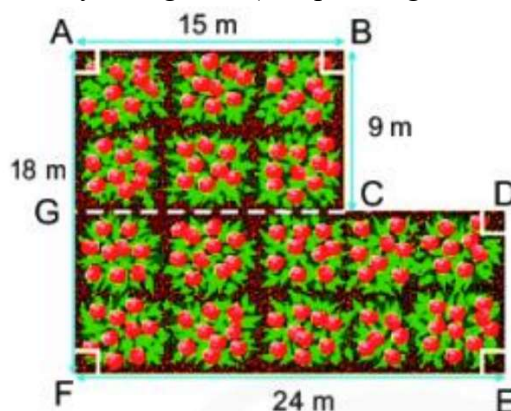
Bài 29: Một trường tổ chức cho khoảng 700 đến 800 học sinh đi tham quan bằng ô tô. Tính số học sinh đi tham quan, biết rằng nếu xếp 40 học sinh hay 45 học sinh vào một xe thì đều không dư một ai?

Bài 30: Lớp 6A có 42 học sinh, lớp 6B có 36 học sinh, lớp 6C có 30 học sinh. Ngày khai giảng ba lớp cùng xếp thành một số hàng dọc như nhau để diễu hành mà không lớp nào có người lẻ hàng. Tính số hàng dọc nhiều nhất có thể xếp được.

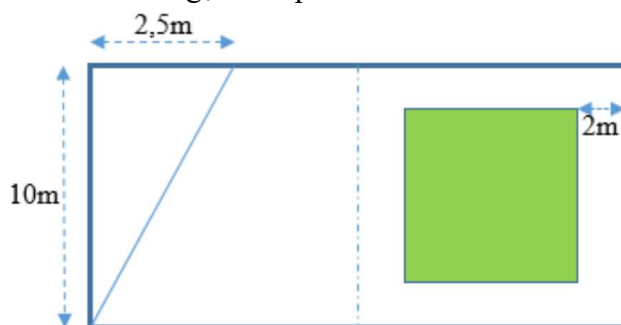
Bài 31: Lớp 6A có 20 bạn nam và 16 bạn nữ. Các bạn muốn chia lớp thành các nhóm nhỏ gồm cả nam và nữ sao cho số bạn nam và số bạn nữ được chia đều vào các nhóm. Có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu nhóm. Khi đó, mỗi nhóm có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Bài 32: Số học sinh khối 6 của trường tham dự buổi tập thể dục đồng diễn không vượt quá 200 học sinh. Biết rằng, nếu xếp hàng 12 học sinh, 15 học sinh hoặc 18 học sinh thì vừa đủ hàng. Hỏi số học sinh khối 6 tham dự buổi tập thể dục đồng diễn của trường đó là bao nhiêu em?

Bài 33: Người ta xây tường rào cao 2m cho một khu vườn như hình bên. Mỗi mét vuông tường rào tốn 165 nghìn đồng. Hỏi cần bao nhiêu tiền để xây tường rào? (Bỏ qua cổng của khu vườn là đoạn GF)



Bài 34: Sân vườn trước mặt nhà anh An hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng (như hình vẽ). Anh An ngăn sân vườn làm hai phần bằng nhau, một bên anh để khoảng sân trống và xây hòn non bộ (hình tam giác); một bên anh làm bồn hoa ở giữa, xung quanh là lối đi (rộng như nhau). Anh An muốn lát nền phần đất trống và lối đi quanh bồn hoa bằng những viên gạch hình vuông cạnh 2dm. Biết giá mỗi viên gạch lát nền là 18 nghìn đồng. Hỏi anh An cần bao nhiêu tiền để mua gạch lát nền đó?



Bài 35: Bằng cách dùng biểu tượng  đại diện cho 10 xe và biểu tượng  đại diện cho 5 xe, em hãy vẽ biểu đồ tranh biểu diễn bảng thống kê sau:

Số xe máy bán được mỗi ngày trong một tuần tại cửa hàng A	
Ngày	Số xe bán được
Thứ Hai	15
Thứ Ba	25

Thứ Tư	30
Thứ Năm	40
Thứ Sáu	35
Thứ Bảy	25
Chủ nhật	20

Bài 36: Tuổi của các bạn đến dự sinh nhật của bạn Dương được ghi lại như sau:

10 11 12 12 15 10 12 10 14 11 12 12

a) Hãy lập bảng thống kê cho các dữ liệu trên.

b) Khách có tuổi nào là nhiều nhất.

Bài 37: Lập bảng thống kê số lần các chữ cái xuất hiện trong các câu tiếng Anh sau đây và cho biết chữ cái nào xuất hiện nhiều nhất:

ENGLISH IS THE MOST IMPORTANT LANGUAGE IN THE WORLD.

Bài 38: Kết quả điều tra môn học yêu thích nhất của một số bạn khối 6 được cho như trong bảng dữ liệu sau đây:

T	V	T	A	A
T	A	A	L	A
V	T	L	L	T
A	T	L	A	A

Viết tắt: **T: Toán , V: Văn; L: Lí, A : Tiếng Anh.**

a) Hãy gọi tên bảng dữ liệu ở trên.

b) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.

Bài 39: Vẽ biểu đồ cột biểu diễn loại sách truyện yêu thích của học sinh lớp 6A được cho trong bảng thống kê sau:

Loại truyện	Số học sinh chọn
Khoa học	6
Phiêu lưu	5
Truyện tranh	17
Cổ tích	12

Bài 40: Đọc biểu đồ tranh biểu diễn số dâu tây của các tổ thu hoạch được sau đây và cho biết mỗi tổ thu hoạch được bao nhiêu kilogram dâu tây.

SỐ DÂU TÂY THU HOẠCH ĐƯỢC CỦA CÁC TỔ

TỔ 1	   
TỔ 2	 
TỔ 3	  



= 500g dâu tây

Bài 41: Số con của mỗi gia đình trong một xóm A được ghi thành bảng sau:

1	0	2	2	3	1	0	1
0	0	3	1	1	2	2	2
3	2	2	2	4	3	4	1

- Hãy lập bảng thống kê cho các dữ liệu trên.
- Có bao nhiêu gia đình có 2 con.
- Có bao nhiêu gia đình đông con (có từ 3 con trở lên).
- Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số con của các gia đình trong xóm A.

Bài 42: Sau khi kiểm tra sức khỏe định kì, giáo viên chủ nhiệm yêu cầu mỗi học sinh của lớp 6A thống kê số đo chiều cao của các bạn trong cùng tổ. Bạn Phương liệt kê số đo chiều cao (theo đơn vị cm) của các bạn trong cùng tổ như sau:

140; 150; 140; 151; 142; 146; 154; 140; 138; 154.

- Hãy nêu dữ liệu thống kê trong bài là gì?
- Lập bảng thống kê chiều cao của các bạn trong cùng tổ của bạn Phương?
- Số đo chiều cao trung bình của bốn bạn thấp nhất trong cùng tổ với bạn Phương là bao nhiêu?

Bài 43: “Có thể em chưa biết”

Tiêu chuẩn tiếng ồn với môi trường học đường.



<50dB

AN TOÀN

Đảm bảo học tập.



70dB

CÓ HẠI.

Ảnh hưởng đến tư duy.



>80dB

NGUY HIỂM

Nghe kém.

Độ to của âm thanh (đêxiben) được đo trong một số thời gian nhất định trong một ngày ở gần một trường học được ghi lại như sau:

40	60	80	100	20	40	80	60
60	20	60	80	40	80	60	40
60	80	60	40	100	60	60	100

- a) Hãy gọi tên bảng dữ liệu ở trên.
 b) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.
 c) Nêu nhận xét trường học trên có phải chịu sự ô nhiễm tiếng ồn không?

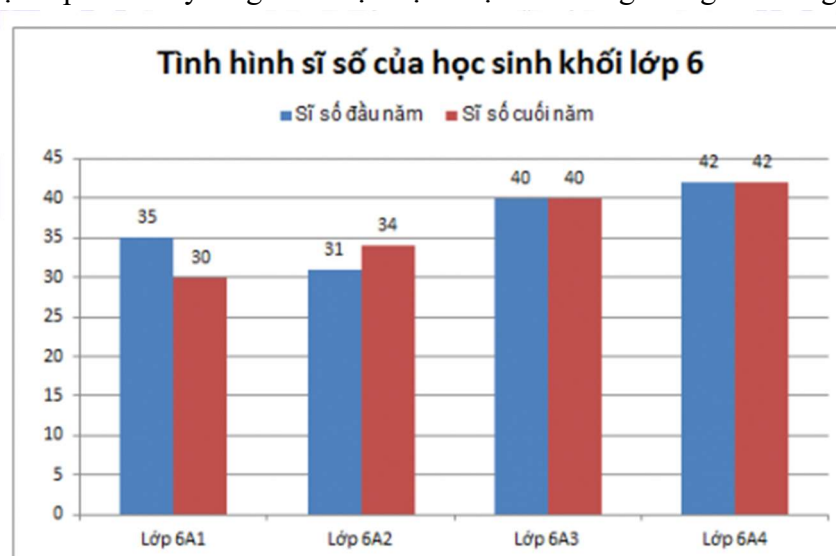
Bài 44: Đọc biểu đồ tranh biểu diễn số xe đạp một cửa hàng đã bán được trong các năm từ năm 2016 đến năm 2020.

Bảng cách dùng biểu tượng  đại diện cho 10 xe và biểu tượng  đại diện cho 5 xe.

Năm	Số xe bán được
2016	
2017	
2018	
2019	
2020	

- a) Năm nào cửa hàng bán được nhiều xe đạp nhất?
 b) Từ năm 2018 đến năm 2020 cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu xe đạp?
 c) Lập bảng thống kê tương ứng.

Bài 45: Đọc biểu đồ cột kép dưới đây và ghi dữ liệu đọc được vào bảng thống kê tương ứng.



Bài 46: Kết quả phân loại trình độ học tập khi kết thúc năm học 2006 – 2007 của toàn bộ học sinh trường THCS của một Huyện như sau:

- Loại kém 5%;

- Loại yếu 15 %;
- Loại trung bình 55 %;
- Loại khá 20%;
- Loại giỏi 5%;

Hãy biểu diễn kết quả trên bằng biểu đồ tranh.

Bài 47: Để nghiên cứu “tuổi thọ” của một loại bóng đèn, người ta đã chọn tùy ý 50 bóng và bật sáng liên tục cho tới lúc chúng tự tắt. “Tuổi thọ” của các bóng (tính theo giờ) được ghi lại ở bảng sau:

Tuổi thọ của bóng đèn	1150	1160	1170	1180	1190
Số bóng đèn tương ứng	5	8	12	18	7

Vẽ biểu đồ cột biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê trên.

Bài 48: Theo thông tin từ:



BỘ Y TẾ

TRANG TIN VỀ DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP COVID-19

Đến cuối tháng 7/2021 tình hình số ca mắc bệnh và tử vong ở một số Tỉnh thành cả nước được ghi lại như sau:

Tỉnh/TP	Tổng số ca mắc bệnh	Tử vong
TP. Hồ Chí Minh	74.574	361
Bình Dương	8.898	3
Bắc Giang	5.815	12
Long An	3.931	22
Đồng Nai	2.946	3

Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê trên.

Bài 49: Biểu đồ sau cho biết số lượng quạt trần và quạt cây bán được tại một cửa hàng điện máy trong năm 2018.

- Liệt kê ba tháng cửa hàng bán được nhiều quạt trần nhất? Liệt kê ba tháng cửa hàng bán được nhiều quạt cây nhất?
- Tính tổng số lượng quạt cả hai loại bán được trong ba tháng 5, 6, 7 và ba tháng 10, 11, 12 rồi so sánh.

- Các loại quạt có xu hướng bán chạy hơn vào mùa nào trong năm?

- Từ biểu đồ, không thực hiện tính toán, hãy cho biết loại quạt nào bán được với số lượng nhiều hơn tại cửa hàng điện máy?

